TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngân Thị Hoàng Yến.**

2. Bà **Hoàng Thị Thu.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thị Diễm**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vi Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10 tháng 9 năm 1988, tại xã Y, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: xóm N, xã Y, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn H và bà Triệu Thị B; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2014), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú theo Lệnh truy nã, bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông từ ngày 10/10/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

1. Lục Văn D, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện T, tỉnh C (có mặt).

2. Nông Văn T, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: xóm N, xã Y, huyện T, tỉnh C (có mặt).

3. Đặng Văn C, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: xóm N, xã Y, huyện T, tỉnh C (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Đặng Văn T, sinh năm 1960. Nơi cư trú: xóm N, xã Y, huyện T, tỉnh C (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vi Văn Q:* Bà **Đoàn Thị T**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông tiếp nhận với ban Công an xã Yên Sơn hồ sơ tố giác của bà Hoàng Thị T, trú tại xóm C, xã Y, huyện T, tỉnh C trình báo về việc ngày 12/01/2019 chồng bà T là Lục Văn D cùng Nông Văn T, Đặng Văn C và Vi Văn Q cùng trú tại xóm N, xã Y, huyện T, tỉnh C rủ nhau đánh bạc nhưng D không có tiền nên đã mượn tiền C tổng cộng 17.000.000 đồng. Sau khi kết thúc đánh bạc D thua hết tiền nên C đã giữ lại chiếc xe máy của D *(bút lục: 01,02).*

Quá trình điều tra đã xác định được khoảng 21 giờ ngày 12/01/2019 Lục Văn D cùng Nông Văn T đến quán bán hàng của Đặng Văn C tại xóm N, xã Y, huyện T, tỉnh C chơi, khi đến quán thấy Đặng Văn C, Vi Văn Q và ông Đặng Văn T bố đẻ của C đang ngồi uống rượu ở bàn thì D và T vào ngồi uống cùng, sau đó T mua thêm 01 chai rượu 500ml cùng mọi người uống đến khoảng 22 giờ thì D rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nhưng mọi người không đánh nên D rủ đánh ba cây thì mọi người đồng ý. Rồi C lấy bộ tú lơ khơ ở tủ để ti vi đưa cho D, D lọc lấy 36 quân bài từ A (át) đến 9 để đánh, D, C, T, Q cùng đánh và thống nhất hình thức cá cược chầu làng mỗi ván 10.000đ. Trước khi đánh bạc C có số tiền 2.500.000đ; D có số tiền 5.400.000đ; T có 940.000đ; Q có 100.000đ. D là người chia bài đầu tiên và đánh tại quán bán hàng của C còn ông T chỉ ngồi xem một lúc thì đi về nhà ngủ, ngoài việc đánh chầu làng thì D còn cược riêng với C và Q mỗi ván 10.000đ đến 50.000đ đánh đến khoảng 01 giờ sáng ngày 13/01/2019 thì D hết tiền nên hỏi vay tiền C nhưng C bảo phải có giấy tờ thì mới cho vay, D ra mở cốp xe lấy giấy phép lái xe và đăng ký xe đưa cho C và C đưa tiền cho D 2.000.000đ, đánh đến khoảng 02 giờ D thua hết tiền và tiếp tục vay C thêm 3.000.000đ. Sau khi thua hết ba triệu D tiếp tục hỏi vay C thì C nói phải cắm xe mới cho mượn nên D đưa chìa khóa xe cho C và C mở tủ lấy 5.000.000đ cho D vay, lúc này không đánh chầu làng nữa mà D cược riêng với C và Q mỗi ván từ 100.000đ đến 300.000đ còn T cược với Q đánh được một lúc thì T nghỉ còn ba người tiếp tục đánh, khi thua hết số tiền năm triệu đồng thì D vay C tiếp 2.000.000đ, đánh đến

khoảng 04 giờ sáng thì Q đi về nhà, lúc này D còn số tiền hơn một triệu đồng. Sau khi Q đi về một lúc thì D rủ C đến nhà Q đánh bạc tiếp thì C đồng ý và C cầm bộ tú lơ khơ cùng D đi đến nhà Q và 3 người tiếp tục đánh bạc tại nhà Q khi thua hết tiền thì D vay C thêm 02 lần mỗi lần 2.000.000đ, đánh đến khoảng 06 giờ thì D thua hết tiền thì cùng nhau nghỉ và D có vay thêm C 1.000.000đ và đi về nhà còn xe máy và giấy tờ xe của D thì C giữ. Tổng cộng D lấy tiền của C là 17.000.000đ *(Mười bảy triệu đồng) (bút lục số: 124 đến 127, 130 đến 135, 144,145).*

Trong quá trình điều tra xác minh làm rõ vụ án, xác định số tiền các đối tượng để sử dụng đánh bạc là 9.080.000đ (Chín triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) và 01 chiếc mô tô (xe máy). Sau khi kết thúc việc đánh bạc thì số tiền thắng thua của các đối tượng như sau: Nông Văn T còn số tiền 100.000đ, Vi Văn Q còn số tiền 4.240.000đ, Đặng Văn C còn số tiền 4.740.000đ, còn Lục Văn D thua hết tiền.

Đối với số tiền Cơ quan điều tra tạm giữ và đồ vật liên quan đến vụ án số tiền là 9.080.000đ (Chín triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) và 01(một) xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA, BKS 11H1-114.37, 01 chìa khóa xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 đăng ký xe mang tên Lục Văn D. Xác định đây là vật chứng vụ án.

Hành vi của D, C, Q, T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông lập hồ sơ đề nghị truy tố trách nhiệm hình sự về tội: "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 231 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình truy tố Vi Văn Q đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 10/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã ra Quyết định tách vụ án, Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với Q và đề nghị cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã.

Ngày 13 tháng 10 năm 2019, sau khi nhận được thông báo và các tài liệu liên quan của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông về việc Vi Văn Q ra đầu thú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã ra quyết định phục hồi vụ án đối với Vi Văn Q để truy tố theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã đề nghị truy tố các bị cáo Vi Văn Q, về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSTN ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông Nông để xét xử bị cáo Vi Văn Q, về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vi Văn Q về tội: "Đánh bạc"

* Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn Q từ 09 đến 12 tháng, cải tạo không giam giữ, thời hạn bị tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập. Đối với vật chứng gồm: Tiền thu giữ, xe máy đã xét xử ở vụ án trước nên VKSND huyện không đề nghị gì thêm.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Q nhất trí với tội danh, các điều luật áp dụng, xử lý vật chứng như vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo là dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biết khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, là hộ nghèo, trong quá trình điều tra bị cáo do nhận thức đã bỏ trốn khỏi địa phương, nhưng đã ra đầu thú, trong giai đoạn điều tra đã tự nguyện nộp số tiền thắng bạc. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần áp dụng điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong lời luận tội, cũng như phần bào chữa của người bào chữa cho mình tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn Q tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đều phù hợp với lời khai của những người đồng phạm D, C, T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Các công cụ và số tiền mặt các bị cáo tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra về việc đánh bạc tối ngày 12/01/2019, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với vụ án, phù hợp với thời

gian, địa điểm và thành phần tham gia. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, có nội dung quy định như sau:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ **5.000.000** đồng đến dưới **50.000.000** đồng hoặc dưới **5.000.000** đồng nhưng đã **bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều** 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt **20.000.000** đồng đến **100.000.000** đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến **03** năm hoặc phạt tù từ **06** tháng đến **03** năm".*

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật, nhưng do ham vui không làm chủ được bản thân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo đánh bạc bằng hình thức "Ba cây" với mục đích được thua bằng tiền, người cầm chương nhận được khoản lợi ích vật chất từ những người đặt cược thua và ngược lại, người đặt cược thắng sẽ nhận được tiền từ người cầm chương. Động cơ, mục đích đánh bạc của bị cáo là vì tư lợi, sát phạt nhau bằng tiền. Số tiền để đánh bạc thu giữ do bị cáo và các đồng phạm tự giao nộp là 9.080.000 đồng *(Chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).* Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng Với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

{3} Về tính chất mức độ phạm tội, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Xét tính chất mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo không phải là người khởi xướng, nhưng cũng là người trực tiếp thực hiện, tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối bằng hình thức đánh ba cây. Bị cáo sử dụng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc và là người nhận đặt cược của các con bạc, thu tiền đặt cược thua và trả tiền thắng bạc cho các con bạc tham gia chơi (khi được cầm chương), do đó xác định bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Vi Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo tự ra đầu thú nên được xem xét giảm trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò

của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp. Ngoài ra xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn (là hộ gia đình nghèo), không có thu nhập ổn định, nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

{4} Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án về hành vi đánh bạc của Q đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông đã xét xử đối với 03 bị cáo gồm: Lục Văn D, Nông Văn T, Đặng Văn C là đồng phạm với Q, đối với số tiền tịch thu 9.080.000đ (chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước, trong đó có số tiền Q giao nộp là 4.240.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét gì thêm về vật chứng trên trong vụ án này.

{5} *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

{6} Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Q phạm tội: "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điều 36, 17 và 58; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Q 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 28 ngày tạm giữ, tạm giam (một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, 28 ngày x 3= 84 ngày). Bị cáo Vi Văn Q còn phải chấp hành là 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo: Vi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh C, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

3. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thanh